|  |  |
| --- | --- |
|  UBND TỈNH THANH HOÁ **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**Số: 713/SGDĐT-KTKĐCLGDV/v tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông và Trung học phổ thông Dân tộc nội trú năm học 2019 - 2020 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Thanh Hoá, ngày 02 tháng 4 năm 2019* |

 Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông;

- Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT) ban hành theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 và Thông tư 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh THCS và THPT; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT) ban hành theo Thông tư 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học bàn hành hành theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011;

Thực hiện Quyết định số 2569/QĐ-UBND của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2018-2019 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Quyết định số 1154/QĐ-UBDN ngày 02 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 và tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2019-2020, Sở GD&ĐT Thanh Hóa hướng dẫn việc tuyển sinh vào lớp 10 THPT và THPT DTNT năm học 2019 - 2020 như sau:

**I**. **TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CÔNG LẬP VÀ THPT DTNT**

**1. Phương thức tuyển sinh**

Thi tuyển.

**2. Ngày thi, môn thi, hình thức thi, đề thi**

**a) Ngày thi:** ngày 05 và 06 tháng 6 năm 2019.

**b) Môn thi:** Học sinh thi 3 môn: Ngữ văn, Toán (tính điểm hệ số 2) và môn Tiếng Anh (tính điểm hệ số 1).

**c) Hình thức thi:** Tất cả các môn thi theo hình thức tự luận.

**d) Đề thi:** Nội dung đề thi nằm trong chương trình THCS hiện hành. Cấu trúc đề thi thực hiện theo quy định tại Phục lục 3 kèm theo Thông báo số 2268/TB-SGDĐT ngày 19/09/2018 của Giám đốc Sở GD&ĐT. Đề thi in tới từng thí sinh.

**3. Lịch thi**

| **Ngày** | **Buổi** | **Môn thi** | **Thời gian làm bài** | **Giờ phát đề thi cho TS** | **Giờ bắt đầu làm bài** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 05/6/2019 | Sáng | Toán | 120 phút | 7 giờ 55 | 8 giờ 00 |
| Chiều | Ngữ văn | 120 phút | 13 giờ 55 | 14 giờ 00 |
| 06/6/2019 | Sáng | Tiếng Anh | 60 phút | 7 giờ 55 | 8 giờ 00 |

**4. Đối tượng và điều kiện dự thi**

**a) Thi vào lớp 10 THPT**

- Học sinh đúng độ tuổi quy định; có đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông hiện hành;

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS hoặc bổ túc THCS tại Thanh Hóa; nếu học sinh có hộ khẩu ở tỉnh ngoài thì Giám đốc Sở sẽ xem xét, quyết định.

**b) Thi vào lớp 10 THPT DTNT**

- Học sinh người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

- Học sinh người dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú ở vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc được UBND tỉnh quy định.

- Trường THPT DTNT được phép tuyển sinh không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển mới hằng năm là con em người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành;

- Học sinh đúng độ tuổi quy định; có đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông hiện hành;

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS hoặc bổ túc THCS tại Thanh Hóa; nếu học sinh có hộ khẩu ở tỉnh ngoài thì Giám đốc Sở sẽ xem xét, quyết định.

**5. Đăng ký dự thi**

**a) Thi vào lớp 10 THPT**

Mỗi thí sinh được đăng ký và dự thi tại 01 trường THPT công lập trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố nơi thí sinh có hộ khẩu thường trú. (Lưu ý: thí sinh chọn trường phù hợp với khu vực địa lý theo hướng dẫn của UBND các huyện, thị xã, thành phố và phù hợp với học lực của mình).

- Thí sinh dự thi hoặc xét tuyển thẳng vào lớp 10 THPT: Nộp hồ sơ tại trường THPT công lập nơi thí sinh đăng ký dự thi hoặc xét tuyển thẳng.

**b) Thi vào lớp 10 THPT DTNT**

Thí sinh có nguyện vọng học tại 01 trong 02 trường THPT DTNT Tỉnh hoặc THPT DTNT Ngọc Lặc thì trong đơn dự thi được đăng ký 02 nguyện vọng: Nguyện vọng 1 xét tuyển vào 01 trong 02 trường THPT DTNT nói trên, nguyện vọng 2 xét tuyển vào 01 trường THPT công lập theo địa bàn cư trú.

Thí sinh nạp hồ sơ tại phòng GD&ĐT hoặc trường THPT DTNT nơi đăng ký thi và dự thi tại trường THPT trung tâm của huyện, được xếp phòng thi riêng. Mỗi trường THPT DTNT tập hợp toàn bộ hồ sơ thí sinh dự thi vào trường, lập danh sách thí sinh từng huyện và gửi về trường THPT trung tâm (xem Phụ lục 1) của mỗi huyện; đồng thời lập danh sách nguyện vọng 2 của học sinh gửi về từng trường có thí sinh đăng ký. Trường THPT trung tâm mỗi huyện có trách nhiệm bố trí cho số thí sinh đăng ký thi vào trường THPT DTNT thi theo quy định.

- Thí sinh xét tuyển thẳng vào lớp 10 THPT DTNT: Nộp hồ sơ tại trường THPT DTNT nơi thí sinh đăng ký tuyển thẳng.

***Lưu ý:*** *Các đơn vị thu nhận hồ sơ dự thi phải kiểm tra đối chiếu các giấy tờ của thí sinh (Giấy khai sinh, học bạ, bằng tốt nghiệp THCS, hồ sơ ưu tiên, ...) đảm bảo thống nhất ngày tháng năm sinh, họ, tên, tên đệm, tên lót, nơi sinh. Sở GD&ĐT không chịu trách nhiệm sửa chữa những sai sót các thông tin nói trên khi duyệt kết quả thi và cấp các loại giấy tờ có liên quan trong kỳ thi tuyển sinh cho thí sinh.*

 **6. Đối tượng tuyển thẳng**

**a) Tuyển thẳng vào lớp 10 THPT**

**-** Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú (chỉ áp dụng với những học sinh chính thức đã được Sở GD&ĐT phê duyệt);

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người;

- Học sinh khuyết tật;

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.

**b) Tuyển thẳng vào lớp 10 THPT DTNT**

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;

- Học sinh là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành hoặc có hộ khẩu thường trú ở vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc được UBND tỉnh quy định đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.

**7. Hồ sơ tuyển thẳng**

 **a) Đối với vào lớp 10 THPT**

- Đơn xin tuyển thẳng vào lớp 10 THPT (theo mẫu của Sở GD&ĐT);

- Học bạ THCS (bản chính);

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;

- Hồ sơ học sinh khuyết tật (nếu là học sinh khuyết tật);

- Giấy chứng nhận học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT (nếu có).

b**) Đối với vào lớp 10 THPT DTNT**

- Đơn xin tuyển thẳng vào lớp 10 THPT DTNT (theo mẫu của Sở GD&ĐT);

- Học bạ THCS (bản chính);

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;

- Bản photo công chứng sổ hộ khẩu (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc thì phải có giấy xác nhận hộ khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương);

- Giấy chứng nhận học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT (nếu có).

**8. Đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên**

Sở GD&ĐT quy định mức điểm ưu tiên cho từng nhóm đối tượng được cộng điểm như sau:

*- Nhóm đối tượng 1: cộng 3,0 điểm* (gồm: con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”).

*- Nhóm đối tượng 2: cộng 2,0 điểm* (gồm: con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”).

*- Nhóm đối tượng 3: cộng 1,0 điểm* (gồm: người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

 **9. Hồ sơ dự thi**

**a) Thi vào lớp 10 THPT**

- Đơn xin dự thi vào lớp 10 THPT (theo mẫu của Sở GD&ĐT quy định);

- Thẻ dự thi (có dán ảnh, đóng dấu giáp lai, do trường THCS xác nhận);

- Học bạ THCS (bản chính);

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;

- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền (cấp huyện) cấp (nếu có).

Lưu ý: Thí sinh đăng ký dự thi là người đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có giấy xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân của UBND xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý vào đơn dự thi cấp.

**b) Thi vào lớp 10 THPT DTNT**

- Đơn xin dự thi vào lớp 10 THPT DTNT (theo mẫu của Sở GD&ĐT quy định);

- Thẻ dự thi (có dán ảnh, đóng dấu giáp lai, do trường THCS xác nhận);

- Học bạ THCS (bản chính);

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;

- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền (cấp huyện) cấp (nếu có);

- Bản photo công chứng sổ hộ khẩu (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc thì phải có giấy xác nhận hộ khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương).

Lưu ý: Thí sinh đăng ký dự thi là người đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân của UBND xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý vào đơn dự thi.

**10. Tổ chức thi**

**a) Thành lập Hội đồng thi**

- Giám đốc Sở GD&ĐT ra quyết định thành lập tại mỗi trường THPT công lập một hoặc một số Hội đồng thi (HĐT). Mỗi HĐT không quá 25 phòng thi, mỗi phòng thi không quá 24 học sinh.

- Thành phần HĐT gồm:

+ Lãnh đạo HĐT: 01 chủ tịch, 02 phó chủ tịch, 02 thư ký; trong đó 01 phó chủ tịch và 01 thư ký là của trường sở tại, các lãnh đạo HĐT còn lại là cán bộ được điều đến từ đơn vị khác.

(Chủ tịch phải là hiệu trưởng trường THPT; trường hợp hiệu trưởng vì lý do đặc biệt không tham gia HĐT được thì phải báo cáo Giám đốc Sở GD&ĐT để cử phó hiệu trưởng thay. Phó chủ tịch và thư ký là phó hiệu trưởng, thư ký Hội đồng hoặc tổ trưởng chuyên môn trường THPT, trong đó thư ký HĐT không phải là giáo viên có chuyên môn Toán, Ngữ văn hoặc Tiếng Anh).

+ Cán bộ coi thi (CBCT), cán bộ giám sát (CBGS): Trong mỗi phòng thi có 02 CBCT; từ 03 đến 04 phòng thi bố trí 01 CBGS (tùy địa hình và an ninh cụ thể của mỗi điểm thi). CBCT, CBGS là giáo viên trường THPT hoặc trường THCS (không có học sinh trong vùng tuyển sinh của HĐT) do đơn vị phối hợp với phòng GD&ĐT huyện, thị xã, thành phố điều động;

+ Tham gia HĐT có nhân viên phục vụ, bảo vệ, cán bộ công an và cán bộ y tế của trường sở tại (nếu nhà trường không có cán bộ y tế thì đấu mối với trạm xá địa phương để bố trí cán bộ y tế trực ở HĐT); hiệu trưởng trường sở tại nơi đặt HĐT có trách nhiệm đấu mối với công an huyện, thị xã, thành phố cử cán bộ tham gia HĐT, lên phương án bảo vệ an toàn tuyệt đối cho kỳ thi.

- Tất cả thành viên HĐT là những người không có con, em ruột; con, em ruột của vợ hoặc chồng, người được giám hộ hoặc được đỡ đầu dự thivà không trong thời gian bị kỷ luật về thi; không điều động giáo viên dạy các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh làm CBCT, CBGS.

**b) Mã của HĐT và cách ghép số báo danh**

- Sở GD&ĐT quy định mã các HĐT của các trường THPT (xem Phụ lục 2). Nếu số HĐT ít hơn số mã do Sở quy định thì bỏ đi những mã phía sau trong bảng mã của Sở.

- Ghép số báo danh (SBD) cho thí sinh thực hiện theo quy định sau:

+ Những HĐT có thí sinh dự thi vào trường THPT DTNT thì xếp riêng số thí sinh này vào các phòng thi cuối cùng theo thứ tự chữ cái A,B,C...

+ SBD của thí sinh là một số gồm 06 chữ số, trong đó ba chữ số đầu là mã HĐT, ba chữ số sau là thứ tự của thí sinh từ số 001đến thí sinh cuối cùng của mỗi hội đồng. Ví dụ: Trường THPT Hàm Rồng: Mã số của trường là 68, HĐT Hàm Rồng A có mã số là 681 và có 340 thí sinh thì các SBD của HĐT đó là: 681001, 681002, 681003, đến 681340.

**c) Tổ chức coi thi**

Sở GD&ĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng về công tác coi thi.

 **11. Làm phách, chấm thi**

**a) Làm phách**

- Giám đốc Sở GD&ĐT ra quyết định thành lập tại mỗi huyện, thị xã, thành phố từ 01 đến 02 HĐ làm phách bài thi (xem Phụ lục 3), thành phần HĐ gồm:

+ Chủ tịch: là hiệu trưởng trường THPT nơi đặt HĐ làm phách;

+ Phó chủ tịch (từ 01 đến 02 người): là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng trường THPT (không cùng trường với Chủ tịch);

+ Thư ký (từ 01 đến 03 người): là phó hiệu trưởng hoặc thư ký Hội đồng trường THPT;

+ Các thành viên: thư ký Hội đồng, một số tổ trưởng bộ môn, giáo viên có nghiệp vụ tốt; số lượng thành viên đảm bảo để việc làm phách hoàn thành trong 01 ngày (người dạy môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh không tham gia làm phách).

+ Tham gia HĐ làm phách có nhân viên phục vụ, bảo vệ, cán bộ công an và cán bộ y tế của trường sở tại (nếu nhà trường không có cán bộ y tế thì đấu mối với trạm xá địa phương để bố trí cán bộ y tế trực ở HĐ làm phách); hiệu trưởng trường sở tại nơi đặt HĐ làm phách có trách nhiệm đấu mối với công an huyện, thị xã, thành phố cử cán bộ tham gia HĐ, lên phương án bảo vệ an toàn tuyệt đối cho HĐ.

- Tất cả thành viên HĐ làm phách là những người không có con, em ruột; con, em ruột của vợ hoặc chồng, người được giám hộ hoặc được đỡ đầu dự thivà không trong thời gian bị kỷ luật về thi.

- Sở GD&ĐT sẽ có văn bản hướng dẫn làm phách bài thi riêng.

 **b) Chấm thi**

- Giám đốc Sở GD&ĐT ra quyết định thành lập tại mỗi huyện, thị xã, thành phố một hoặc một số HĐ chấm thi (xem Phụ lục 3), thành phần HĐ gồm:

+ Chủ tịch: là hiệu trưởng trường THPT nơi đặt HĐ chấm;

+ Phó chủ tịch (từ 01 đến 02 người): là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường THPT khác;

+ 03 thư ký: là phó hiệu trưởng hoặc thư ký Hội đồng trường THPT;

+ 03 tổ trưởng chấm: là tổ trưởng hoặc giáo viên giỏi các môn thi của trường THPT;

+ Cán bộ chấm thi: là giáo viên các môn thi của các trường THPT, có chuyên môn, nghiệp vụ tốt; số lượng cán bộ đảm bảo để hoàn thành việc chấm thi trong thời gian quy định.

+ Tham gia HĐ chấm thi có nhân viên phục vụ, bảo vệ, cán bộ công an và cán bộ y tế của trường sở tại (nếu nhà trường không có cán bộ y tế thì đấu mối với trạm xá địa phương để bố trí cán bộ y tế trực ở HĐ chấm thi); hiệu trưởng trường sở tại nơi đặt HĐ làm phách có trách nhiệm đấu mối với công an huyện, thị xã, thành phố cử cán bộ tham gia HĐ, lên phương án bảo vệ an toàn tuyệt đối cho HĐ chấm.

- Tất cả thành viên HĐ chấm thi là những người không có con, em ruột; con, em ruột của vợ hoặc chồng, người được giám hộ hoặc được đỡ đầu dự thivà không trong thời gian bị kỷ luật về thi.

- Sở GD&ĐT sẽ có văn bản hướng dẫn chấm thi riêng.

**Lưu ý:**

*Những trường THPT thuộc các huyện miền núi: Mường Lát, Quan Sơn, Quan Hoá, Bá Thước, Như Xuân..., nếu xét thấy khó khăn trong việc làm phách, chấm thi thì báo cáo Giám đốc Sở GD&ĐT xem xét giải quyết.*

*Hiệu trưởng trường THPT nơi đặt HĐ làm phách, chấm thi có trách nhiệm phối hợp với các trường trong HĐ làm phách và chấm thi để chọn cử phó chủ tịch, thư ký, tổ trưởng, cán bộ làm phách và cán bộ chấm thi. Đối với các trường không đặt HĐ chấm thi và HĐ làm phách bài thi, hiệu trưởng có trách nhiệm lập danh sách cử người làm phách và chấm thi đúng thành phần; gửi danh sách cho hiệu trưởng trường đặt địa điểm làm phách, chấm thi để kịp lập danh sách toàn bộ HĐ gửi về Sở GD&ĐT theo lịch công tác thi.*

*Hiệu trưởng các trường THPT có trách nhiệm quán triệt, hướng dẫn quy chế, nghiệp vụ làm phách, chấm thi cho cán bộ giáo viên của trường mình cũng như ý thức kỷ luật trong chấm thi, tuân thủ quy trình chấm hai vòng độc lập; đấu mối với Công an huyện, thị xã, thành phố về phương án bảo vệ công tác làm phách, chấm thi đảm bảo an toàn tuyệt đối. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở GD&ĐT nếu để cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm quy chế thi do không được quán triệt đầy đủ nội dung quy định.*

 **13. Tổ chức xét tuyển**

**a) Hội đồng tuyển sinh**

Giám đốc Sở GD&ĐT ra quyết định thành lập tại mỗi trường THPT công lập và trường THPT DTNT 01 Hội đồng (HĐ) tuyển sinh. HĐ có nhiệm vụ tổ chức xét tuyển đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, đúng quy chế và kế hoạch được giao. Thành phần HĐ gồm:

- Chủ tịch: là hiệu trưởng trường THPT;

- Phó chủ tịch: là các phó hiệu trưởng nhà trường;

- Thư ký: là thư ký HĐ nhà trường;

- Uỷ viên: là một số tổ trưởng chuyên môn, đại diện các đoàn thể trong nhà trường.

**b) Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển**

- Điểm xét tuyển (ĐXT): là tổng điểm các bài thi (đã nhân hệ số) cộng điểm ưu tiên (nếu có).

- Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh có đủ điều kiện dự thi, có đăng ký hoặc nguyện vọng dự thi vào trường, dự thi đủ 03 môn, không vi phạm quy chế thi, không có bài thi nào bị điểm 0.0 (điểm không).

*Sau khi trường THPT chuyên Lam Sơn xét tuyển xong, các trường THPT công lập và THPT DTNT trên địa bàn toàn tỉnh sẽ tổ chức xét tuyển theo quy định. Trường THPT chuyên Lam Sơn có trách nhiệm gửi kết quả thi (gửi bản mềm qua hộp thư điện tử) của những thí sinh dự thi tại trường THPT chuyên Lam Sơn nhưng không trúng tuyển đến trường THPT công lập mà thí sinh đã đăng ký nguyện vọng xét tuyển học tại trường này để làm căn cứ xét tuyển. Những học sinh này sẽ nạp bổ sung hồ sơ theo quy định cho trường THPT sau khi đã trúng tuyển.*

 **c) Xét tuyển thẳng và xét tuyển**

***\* Xét tuyển thẳng:***

Xét tuyển thẳng và thông báo kết quả tuyển thẳng bằng văn bản cho học sinh chậm nhất trước ngày HĐT chốt nạp hồ sơ 01 ngày.

***\* Xét tuyển:***

**- Đối với các trường THPT công lập**

+ Sau khi có kết quả chấm thi, Hiệu trưởng các trường THPT photo bảng điểm để thông báo công khai cho thí sinh.

+ Căn cứ vào kết quả thi, kế hoạch được giao và quy chế tuyển sinh, HĐ tuyển sinh của trường xác định điểm chuẩn tuyển sinh. *Điểm chuẩn phải được báo cáo Sở, được công bố công khai bằng văn bản tại bảng tin nhà trường và trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương theo quy định lịch công tác thi tuyển sinh.*

+ Lập danh sách thí sinh trúng tuyển: Lấy thí sinh trúng tuyển theo thứ tự ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao (sau khi đã trừ số thí sinh được tuyển thẳng theo Quy chế). Nếu chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh cùng có ĐXT bằng nhau thì xét lần lượt theo thứ tự ưu tiên như sau: xếp loại hạnh kiểm; xếp loại học lực; các đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên; điểm trung bình năm học lớp 9; tổng điểm trung bình môn Ngữ văn và môn Toán năm học lớp 9.

Không đ­­ưa vào danh sách xét tuyển những thí sinh đã trúng tuyển vào trường THPT chuyên Lam Sơn, THPT DTNT tỉnh hoặc THPT DTNT Ngọc Lặc (những thí sinh này sau khi nhập học nếu có nguyện vọng chuyển trường sẽ đ­­ược xem xét cụ thể).

+ Thời gian hoàn thành xét tuyển: Trước ngày 31 tháng 7 năm 2019.

**- Đối với trường THPT DTNT tỉnh và THPT DTNT Ngọc Lặc**

+ HĐ tuyển sinh căn cứ vào kết quả thi của những thí sinh có nguyện vọng dự thi vào trường (kết quả thi do các trường THPT nơi thí sinh dự thi gửi đến), căn cứ quy chế và kế hoạch được giao để tuyển: Tuyển 50% kế hoạch đ­­ược giao đối với những thí sinh có đủ điều kiện và lấy điểm từ trên xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu; tuyển 50% kế hoạch đ­­ược giao đối với những thí sinh có đủ điều kiện, ư­­­u tiên theo vùng, miền, dân tộc.

+ Thời gian hoàn thành xét tuyển: Trước ngày 31 tháng 7 năm 2019.

+ Về việc tuyển 50% kế hoạch đ­­ược giao đối với những thí sinh có đủ điều kiện, ư­­­u tiên theo vùng, miền, dân tộc: Sở GD&ĐT yêu cầu các trường THPT DTNT lập phương án cụ thể, trong đó quy định rõ những tiêu chí xét tuyển, báo cáo bằng văn bản về Sở GD&ĐT qua Phòng Khảo thí và KĐCLGD trước khi tổ chức thi tuyển sinh và xét tuyển (trước ngày 15/5/2019) để Sở GD&ĐT phê duyệt.

 **14. Kinh phí thi**

Theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

 **II**. **TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NGOÀI CÔNG LẬP**

**1. Phương thức tuyển sinh:**

Theo phương thức xét tuyển đối với những thí sinh đã tốt nghiệp THCS.

**2. Thời gian tuyển sinh:**

Hoàn thành trước ngày 10 tháng 8 năm 2019.

**III. LỊCH CÔNG TÁC THI VÀ TUYỂN SINH**

| **Ngày** | **Nội dung công việc** |
| --- | --- |
| **Trước ngày 10/5/2019** | Các đơn vị báo cáo số liệu CBGV làm nhiệm vụ coi thi vào lớp 10 (theo Mẫu 1).  |
| **20/5/2019** | - Các đơn vị nhận kế hoạch điều động coi thi Sở GD&ĐT gửi qua hộp thư. Căn cứ vào bảng điều động, các đơn vị lập danh sách CBGV tham gia coi thi (theo Mẫu 3) gửi cho các Hội đồng thi;- Các HĐT dự kiến số phòng thi để có phương án xin tăng cường giám thị từ phòng GD&ĐT. |
| **24-27/5/2018** | - Từ 24/5: các trường THPT công lập và trường THPT DTNT thu hồ sơ đăng ký dự thi, hồ sơ xét tuyển thẳng của thí sinh.- Ngày 26/5: Các trường thông báo công khai tổng số thí sinh đã đăng ký dự thi tính đến thời điểm hiện tại, số thí sinh tuyển thẳng, chỉ tiêu được tuyển trên các phương tiện thông tin của huyện, thị xã, thành phố và bảng tin của trường. Những thí sinh cần thay đổi nguyện vọng thì rút hồ sơ và ĐKDT tại trường khác.- 17h00 ngày 27/5: Chấm dứt việc thu hồ sơ.- Hoàn tất việc lập danh sách ĐKDT tại trường. |
| **28-29/5/2019** | - Các đơn vị báo cáo Sở GD&ĐT số lượng phòng thi của đơn vị mình (Mẫu 2) qua email: minhva.ktkd@thanhhoa.edu.vn trước 12 giờ ngày 28/5/2019.- Các HĐT hoàn thành việc lập danh sách CBGV tham gia coi thi từ các Đoàn gửi đến (kể cả của đơn vị mình) theo Mẫu 4.- Các trường THPT công lập nộp hồ sơ và lệ phí tuyển sinh về Sở GD&ĐT (qua ông Võ Anh Minh, chuyên viên phòng KT&KĐCLGD), gồm:+ Đăng ký số học sinh dự thi (Mẫu 2);+ Danh sách Hội đồng coi thi đầy đủ tại đơn vị mình (Mẫu 4); + Danh sách Hội đồng tuyển sinh (mẫu 7).- Hiệu trưởng các trường THPT nơi đặt Hội đồng làm phách và Hội đồng chấm thi có trách nhiệm liên hệ trực tiếp với Hiệu trưởng các trường trong HĐ làm phách và HĐ chấm thi (nếu thiếu cán bộ thì đề nghị phòng GD&ĐT địa phương bổ sung) để lập các danh sách gửi về Sở GD&ĐT (qua ông Võ Anh Minh, chuyên viên phòng KT&KĐCLGD):+ Danh sách lãnh đạo, giáo viên của toàn bộ hội đồng làm phách bài thi (Mẫu 5);+ Danh sách lãnh đạo, giáo viên của toàn bộ hội đồng chấm thi (Mẫu 6);- Đĩa CD dữ liệu ĐKDT vào lớp 10 THPT sau khi kiểm tra đối chiếu thông tin thí sinh, các HĐT nạp về Sở GD&ĐT qua ông Âu Anh Tuấn, chuyên viên phòng KT&KĐCLGD.Yêu cầu: Hồ sơ làm đúng mẫu (Sở GD&ĐT không thu hồ sơ làm sai mẫu) và nạp đúng ngày quy định (Chiều 28/5: HĐT các huyện miền núi; sáng 29/5 HĐT các huyện miền xuôi). |
| **03/6/2019** | - 7 giờ 30: Họp Chủ tịch các HĐT, phát quyết định thành lập Hội đồng coi thi tại Hội trường tầng 3 nhà B, Sở GD&ĐT; - Từ 9 giờ 00: Lãnh đạo các HĐT nhận đề thi (đi bằng ôtô, có công an bảo vệ) tại tầng 1 nhà B Sở GD&ĐT - 15h00: Họp lãnh đạo HĐT coi thi tại trường đặt HĐT. |
| **04/6/2019** | - 7h30: Họp toàn thể Hội đồng coi thi, học qui chế thi, hướng dẫn nghiệp vụ làm thi; Kiểm tra hồ sơ thi, cơ sở vật chất, điều kiện làm thi của Hội đồng thi. - 14h00: Thí sinh có mặt tại địa điểm thi học quy chế, nhận phòng thi. |
| **05/6/2019** | Thi theo lịch của Sở. |
| **06/6/2019** | - Sáng: Thi theo lịch của Sở.- Chiều: từ 14 giờ, các trường THPT nộp bài thi, hồ sơ thi về phòng KT&KĐCLGD Sở (đã quy định tại mục 10.d); từ 16 giờ, Hiệu trưởng các trường THPT đặt HĐ làm phách nhận Quyết định hội đồng làm phách, bài thi để làm phách. |
| **07/6/2019** | Từ 7h30: Họp toàn thể Hội đồng làm phách, tiến hành làm phách bài thi. |
| **08/6/2018** | - Từ 7h30: Chủ tịch HĐ làm phách nạp về Phòng KT&KĐCLGD, Sở GD&ĐT toàn bộ bài thi đã rọc phách, đầu phách; các hồ sơ của HĐ coi thi, biên bản bất thường khi làm phách (nếu có).- Từ 10h00: Chủ tịch Hội đồng chấm thi nhận Quyết định hội đồng chấm thi, bài thi đã rọc phách, đầu mã phách; hồ sơ coi thi và hồ sơ làm phách. - Từ 13h30: HĐ chấm thi học Quy chế chấm thi; lãnh đạo HĐ chấm thi tổ chức cho các tổ chấm thảo luận, thống nhất hướng dẫn chấm thi. |
| **09 - 10/6/2019** | Chấm thi vào lớp 10 THPT. |
| **11/6/2019** | Từ 7 giờ 30: Hồi phách lên điểm; Chủ tịch Hội đồng chấm nộp về Sở GD&ĐT:- Bảng ghi tên ghi điểm;- Toàn bộ hồ sơ thi, bài thi đã chấm và hồi phách lên điểm. |
| **13 -15 /6/2019** | - Sở GD&ĐT gửi dữ liệu điểm thi (của học sinh không trúng tuyển chuyên Lam Sơn) về các trường THPT học sinh đã đăng ký nguyện vọng để xét tuyển theo quy định.- Các trường THPT công lập Xét trúng tuyển, công bố điểm chuẩn trúng tuyển (chậm nhất 15/6).- Gửi Báo cáo tuyển sinh (theo Mẫu 8) để Sở GD&ĐT tổng hợp (gửi vào địa chỉ email: minhva.ktkd@thanhhoa.edu.vn) |
| **15-17/7/2019** |  Các trường THPT: Nhận đơn xin phúc khảo, khiếu nại bài thi của thí sinh. |
| **18/7/2019** | Các trường THPT nộp về Sở (qua ông Võ Anh Minh, chuyên viên phòng KT&KĐCLGD): đơn phúc khảo, khiếu nại điểm bài thi và danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo, khiếu nại điểm bài thi (theo Mẫu 1 và 2 – phúc khảo). Lưu ý: Đối với danh sách phúc khảo, nhà trường nạp bản dấu đỏ trực tiếp, đồng thời gửi bản điện tử qua email: minhva.ktkd@thanhhoa.edu.vn |
| **17-23/7/2018** | - Các trường THPT công lập duyệt danh sách trúng tuyển vào lớp 10 theo lịch sau:+ Ngày 17/7: các trường thuộc huyện: Quảng Xương, Thọ Xuân, Đông Sơn, Triệu Sơn, Hà Trung, TP Thanh Hóa;+ Ngày 18/7: các trường thuộc huyện: Nông Cống, Hậu Lộc, Bỉm Sơn, Thiệu Hóa, Hoằng Hóa, Vĩnh Lộc, Nga Sơn;+ Ngày 19/7: các trường thuộc huyện Thạch Thành, Như Thanh, Ngọc Lặc, Thường Xuân, Sầm Sơn, Yên Định;+ Ngày 20/7: các trường thuộc huyện Quan Hóa, Tĩnh Gia, Mường Lát, Cẩm Thủy, Lang Chánh, Bá Thước, Như Xuân, Quan Sơn.- Từ ngày 21/7: duyệt danh sách trúng tuyển vào lớp 10 THPT cho các trường ngoài công lập.- Hồ sơ duyệt gồm:+ Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh,+ Biên bản hội đồng tuyển sinh;+ 03 bản Danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT (xếp thứ tự điểm thấp dần, theo mẫu).Yêu cầu các trường chuẩn bị đủ hồ sơ trên và thực hiện đúng lịch. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như kính gửi (để thực hiện);- UBND tỉnh (để báo cáo)- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (để báo cáo);- Ban Giám đốc Sở (để chỉ đạo); - Các phòng ban cơ quan Sở (để phối hợp);- Lưu VT, KT&KĐCL. |  **GIÁM ĐỐC**(đã kí) **Phạm Thị Hằng** |

 **(Phụ lục 1)**

 **UBND TỈNH THANH HOÁ**

 **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG TRUNG TÂM CỦA 11 HUYỆN MIỀN NÚI DỰ KIẾN CÓ THÍ SINH NẠP ĐĂNG KÝ THI VÀ XÉT TUYỂN VÀO TRƯỜNG THPT DTNT**

*(Kèm theo Công văn số 713 SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 02/4/2019 của Sở GD&ĐT)*

| **TT** | **Trường** |
| --- | --- |
|  | **THPT Quan Sơn** |
|  | **THPT M­­ường Lát** |
|  | **THPT Cầm Bá Thư­­ớc** |
|  | **THPT Thạch Thành 1** |
|  | **THPT Cẩm Thuỷ 1** |
|  | **THPT Lang Chánh** |
|  | **THPT Bá Th­­ước** |
|  | **THPT Quan Hoá** |
|  | **THPT Ngọc Lặc** |
|  | **THPT Như­­ Thanh** |
|  | **THPT Nh­­ư Xuân** |

**(Phụ lục 2)**

 **UBND TỈNH THANH HOÁ**

 **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**QUY ĐỊNH MÃ TRƯỜNG VÀ MÃ HỘI ĐỒNG THI KỲ THI TUYỂN SINH**

**VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2019 – 2020**

*(Kèm theo Công văn số 713 SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 02/4/2019 của Sở GD&ĐT)*

| **TT** | **Trường** | **Mã****trường** | **Mã****HĐ-A** | **Mã****HĐ-B** | **Mã****HĐ-C** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **THPT Quan Sơn** | 01 | 01.1 | 01.2 | 01.3 |
|  | **THPT Quan Sơn 2** | 02 | 02.1 | 02.2 | 02.3 |
|  | **THPT M­­ường Lát** | 03 | 03.1 | 03.2 | 03.3 |
|  | **THPT Cầm Bá Thư­­ớc** | 04 | 04.1 | 04.2 | 04.3 |
|  | **THPT Th­­ường Xuân 2** | 05 | 05.1 | 05.2 | 05.3 |
|  | **THPT Thường Xuân 3** | 06 | 06.1 | 06.2 | 06.3 |
|  | **THPT Thạch Thành 1** | 07 | 07.1 | 07.2 | 07.3 |
|  | **THPT Thạch Thành 2** | 08 | 08.1 | 08.2 | 08.3 |
|  | **THPT Thạch Thành 3** | 09 | 09.1 | 09.2 | 09.3 |
|  | **THPT Thạch Thành 4** | 10 | 10.1 | 10.2 | 10.3 |
|  | **THPT Cẩm Thuỷ 1** | 11 | 11.1 | 11.2 | 11.3 |
|  | **THPT Cẩm Thuỷ 2** | 12 | 12.1 | 12.2 | 12.3 |
|  | **THPT Cẩm Thuỷ 3** | 13 | 13.1 | 13.2 | 13.3 |
|  | **THPT Lang Chánh** | 14 | 14.1 | 14.2 | 14.3 |
|  | **THPT Bá Th­­ước** | 15 | 15.1 | 15.2 | 15.3 |
|  | **THPT Hà Văn Mao** | 16 | 16.1 | 16.2 | 16.3 |
|  | **THCS&THPT Bá Th­­ước** | 17 | 17.1 | 17.2 | 17.3 |
|  | **THPT Quan Hoá** | 18 | 18.1 | 18.2 | 18.3 |
|  | **THCS&THPT Quan Hóa** | 19 | 19.1 | 19.2 | 19.3 |
|  | **THPT Ngọc Lặc** | 20 | 20.1 | 20.2 | 20.3 |
|  | **THPT Lê Lai** | 21 | 21.1 | 21.2 | 21.3 |
|  | **THPT Bắc Sơn** | 22 | 22.1 | 22.2 | 22.3 |
|  | **THPT Như­­ Thanh** | 23 | 23.1 | 23.2 | 23.3 |
|  | **THCS&THPT Như Thanh** | 24 | 24.1 | 24.2 | 24.3 |
|  | **THPT Như­­ Thanh 2** | 25 | 25.1 | 25.2 | 25.3 |
|  | **THPT Nh­­ư Xuân** | 26 | 26.1 | 26.2 | 26.3 |
|  | **THPT Nh­­ư Xuân 2** | 27 | 27.1 | 27.2 | 27.3 |
|  | **THCS&THPT Như Xuân** | 28 | 28.1 | 28.2 | 28.3 |
|  | **THPT Sầm Sơn** | 29 | 29.1 | 29.2 | 29.3 |
|  | **THPT Nguyễn Thị Lợi** | 30 | 30.1 | 30.2 | 30.3 |
|  | **THPT Chu Văn An** | 31 | 31.1 | 31.2 | 31.3 |
|  | **THPT Quảng Xư­­ơng 1** | 32 | 32.1 | 32.2 | 32.3 |
|  | **THPT Quảng X­­ương 2** | 33 | 33.1 | 33.2 | 33.3 |
|  | **THPT Quảng X­­ương 4** | 34 | 34.1 | 34.2 | 34.3 |
|  | **THPT Đặng Thai Mai** | 35 | 35.1 | 35.2 | 35.3 |
|  | **THPT Tĩnh Gia 1** | 36 | 36.1 | 36.2 | 36.3 |
|  | **THPT Tĩnh Gia 2** | 37 | 37.1 | 37.2 | 37.3 |
|  | **THPT Tĩnh Gia 3** | 38 | 38.1 | 38.2 | 38.3 |
|  | **THPT Tĩnh Gia 4** | 39 | 39.1 | 39.2 | 39.3 |
|  | **THCS&THPT Nghi Sơn** | 40 | 40.1 | 40.2 | 40.3 |
|  | **THPT Nông Cống 1** | 41 | 41.1 | 41.2 | 41.3 |
|  | **THPT Nông Cống 2** | 42 | 42.1 | 42.2 | 42.3 |
|  | **THPT Nông Cống 3** | 43 | 43.1 | 43.2 | 43.3 |
|  | **THPT Nông Cống 4** | 44 | 44.1 | 44.2 | 44.3 |
|  | **THPT Đông Sơn 1** | 45 | 45.1 | 45.2 | 45.3 |
|  | **THPT Đông Sơn 2** | 46 | 46.1 | 46.2 | 46.3 |
|  | **THPT Nguyễn Mộng Tuân** | 47 | 47.1 | 47.2 | 47.3 |
|  | **THPT Thiệu Hoá** | 48 | 48.1 | 48.2 | 48.3 |
|  | **THPT Lê Văn H­­ưu** | 49 | 49.1 | 49.2 | 49.3 |
|  | **THPT Nguyễn Quán Nho** | 50 | 50.1 | 50.2 | 50.3 |
|  | **THPT Triệu Sơn 1** | 51 | 51.1 | 51.2 | 51.3 |
|  | **THPT Triệu Sơn 2** | 52 | 52.1 | 52.2 | 52.3 |
|  | **THPT Triệu Sơn 3** | 53 | 53.1 | 53.2 | 53.3 |
|  | **THPT Triệu Sơn 4** | 54 | 54.1 | 54.2 | 54.3 |
|  | **THPT Triệu Sơn 5** | 55 | 55.1 | 55.2 | 55.3 |
|  | **THPT Yên Định 1** | 56 | 56.1 | 56.2 | 56.3 |
|  | **THPT Yên Định 2** | 57 | 57.1 | 57.2 | 57.3 |
|  | **THPT Yên Định 3** | 58 | 58.1 | 58.2 | 58.3 |
|  | **THCS&THPT Thống Nhất** | 59 | 59.1 | 59.2 | 59.3 |
|  | **THPT Vĩnh Lộc** | 60 | 60.1 | 60.2 | 60.3 |
|  | **THPT Tống Duy Tân** | 61 | 61.1 | 61.2 | 61.3 |
|  | **THPT Lê Lợi** | 62 | 62.1 | 62.2 | 62.3 |
|  | **THPT Lê Hoàn** | 63 | 63.1 | 63.2 | 63.3 |
|  | **THPT Lam Kinh** | 64 | 64.1 | 64.2 | 64.3 |
|  | **THPT Thọ Xuân 4** | 65 | 65.1 | 65.2 | 65.3 |
|  | **THPT Thọ Xuân 5** | 66 | 66.1 | 66.2 | 66.3 |
|  | **THPT Đào Duy Từ** | 67 | 67.1 | 67.2 | 67.3 |
|  | **THPT Hàm Rồng** | 68 | 68.1 | 68.2 | 68.3 |
|  | **THPT Nguyễn Trãi** | 69 | 69.1 | 69.2 | 69.3 |
|  | **THPT Tô Hiến Thành** | 70 | 70.1 | 70.2 | 70.3 |
|  | **THPT Bỉm Sơn** | 71 | 71.1 | 71.2 | 71.3 |
|  | **THPT Lê Hồng Phong** | 72 | 72.1 | 72.2 | 72.3 |
|  | **THPT Ba Đình** | 73 | 73.1 | 73.2 | 73.3 |
|  | **THPT Mai Anh Tuấn** | 74 | 74.1 | 74.2 | 74.3 |
|  | **THPT Nga Sơn** | 75 | 75.1 | 75.2 | 75.3 |
|  | **THPT Hà Trung** | 76 | 76.1 | 76.2 | 76.3 |
|  | **THPT Hoàng Lệ Kha** | 77 | 77.1 | 77.2 | 77.3 |
|  | **THPT Hậu Lộc 1** | 78 | 78.1 | 78.2 | 78.3 |
|  | **THPT Hậu Lộc 2** | 79 | 79.1 | 79.2 | 79.3 |
|  | **THPT Hậu Lộc 3** | 80 | 80.1 | 80.2 | 80.3 |
|  | **THPT Hậu Lộc 4** | 81 | 81.1 | 81.2 | 81.3 |
|  | **THPT L­­ương Đắc Bằng** | 82 | 82.1 | 82.2 | 82.3 |
|  | **THPT Hoằng Hoá 2** | 83 | 83.1 | 83.2 | 83.3 |
|  | **THPT Hoằng Hoá 3** | 84 | 84.1 | 84.2 | 84.3 |
|  | **THPT Hoằng Hoá 4** | 85 | 85.1 | 85.2 | 85.3 |
|  | **THPT Chuyên Lam Sơn** | 86 | 86.1 | 86.2 | 86.3 |
|  | **THPT DTNT Tỉnh** | 87 | 87.1 | 87.2 | 87.3 |
|  | **THPT DTNT Ngọc Lặc** | 88 | 88.1 | 88.2 | 88.3 |

**(Phụ lục 3)**

 **UBND TỈNH THANH HOÁ**

 **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH CÁC HỘI ĐỒNG LÀM PHÁCH,**

**HỘI ĐỒNG CHẤM THI VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2019 – 2020**

*(Kèm theo Công văn số 713 SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 02/4/2019 của Sở GD&ĐT)*

| **TT** | **CÁC TRƯỜNG THPT THAM GIA HỘI ĐỒNG** |
| --- | --- |
|  | Bỉm Sơn, Lê Hồng Phong |
|  | Hà Trung, Nguyễn Hoàng, Hoàng Lệ Kha |
|  | Ba Đình, Nga Sơn, Trần Phú, Mai Anh Tuấn |
|  | Hậu Lộc 1, Hậu Lộc 4 |
|  | Hậu Lộc 2, Hậu Lộc 3 |
|  | Lương Đắc Bằng, Lê Viết Tạo |
|  | Hoằng Hóa 3, Hoằng Hóa 4 |
|  | Hoằng Hóa 2, Lưu Đình Chất |
|  | Đào Duy Từ, Tô Hiến Thành, DTNT tỉnh |
|  | Hàm Rồng, Nguyễn Trãi, chuyên Lam Sơn |
|  | Quảng Xương 1, Quảng Xương 2, Đặng Thai Mai |
|  | Quảng Xương 4, Nguyễn Xuân Nguyên |
|  | Sầm Sơn, Nguyễn Thị Lợi, Chu Văn An |
|  | Nông Cống 1, Triệu Thị Trinh, Nông Cống 3 |
|  | Nông Cống 2, Nông Cống 4 |
|  | Tĩnh Gia 1, Tĩnh Gia 3, Nghi Sơn |
|  | Tĩnh Gia 2, Tĩnh Gia 4 |
|  | Triệu Sơn 1, Triệu Sơn 4  |
|  | Triệu Sơn 2, Triệu Sơn 3, Triệu Sơn 5 |
|  | Đông Sơn 1, Đông Sơn 2, Nguyễn Mộng Tuân |
|  | Lê Lợi, Lê Hoàn |
|  | Lam Kinh, Thọ Xuân 4, Thọ Xuân 5 |
|  | Thiệu Hóa, Dương Đình Nghệ |
|  | Nguyễn Quán Nho, Lê Văn Hưu |
|  | Yên Định 1, Trần Ân Chiêm |
|  | Yên Định 3, THCS&THPT Thống Nhất, Yên Định 2 |
|  | Vĩnh Lộc, Tống Duy Tân |
|  | Thạch Thành 1, Thạch Thành 3 |
|  | Thạch Thành 4, Thạch Thành 2 |
|  | Cẩm Thủy 1, Cẩm Thủy 2, Cẩm Thủy 3 |
|  | Ngọc Lặc, Lê Lai, Bắc Sơn, DTNT Ngọc Lặc |
|  | Bá Thước, Hà Văn Mao, THCS&THPT Bá Thước |
|  | Cầm Bá Thước, Thường Xuân 2, Thường Xuân 3 |
|  | Lang Chánh |
|  | Quan Sơn 1, Quan Sơn 2 |
|  | Quan Hóa, THCS&THPT Quan Hóa |
|  | Mường Lát |
|  | Như Thanh, Như Thanh 2, THCS&THPT Như Thanh |
|  | Như Xuân, Như Xuân 2, THCS&THPT Như Xuân |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN TUYỂN THẲNG VÀO LỚP 10 THPT, THPT DÂN TỘC NỘI TRÚ NĂM HỌC 2019 – 2020**

1. Họ và tên học sinh:………………………………………………
2. Ngày, tháng, năm sinh:…………….……………………………
3. Nơi sinh …………………………………………………………
4. Giới tính:…………………… Dân tộc:…………………………
5. Hộ khẩu thường trú ……………………………………………
6. Học sinh trường THCS :………………………………………

- Tốt nghiệp THCS xếp loại : ……………………………………

- Xếp loại cuối năm học lớp 9:

+ Hạnh kiểm ………

+ Học lực…………..

1. Đăng ký tuyển thẳng vào lớp 10 trường:………………………………
2. Diện tuyển thẳng..............................................................................

9. Địa chỉ liên hệ:……………………………………………………

Điện thoại (nếu có): Số cố định ………………. Số di động……………

 *Thanh Hóa, ngày .... tháng .... năm 2019*

 **NGƯỜI VIẾT ĐƠN Hiệu trưởng trường THCS:………....**

Em xin cam đoan những kê khai trên Xác nhận nội dung đơn như trên là đúng là đúng *(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)*

 *(Chữ ký và họ tên)*

 **(Mẫu 1)**

 **UBND TỈNH THANH HOÁ**

 **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BÁO CÁO CÁC SỐ LIỆU VỀ LÃNH ĐẠO VÀ GIÁO VIÊN ĐI LÀM NHIỆM VỤ COI THI VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2019 - 2020**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã Trường | Tên trường | **Số lượng CBQL** | **Số lượng giáo viên****(trừ GV dạy môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh)** | **Ghi chú****(**Số phòng thi TS lớp 10 năm **2018-2019)** |
| Tổng số | Số lượng CBQL đi làm CT, PCT Hội đồng coi thi | Tổng  số | Số lượng Giáo viên đi làm công tác coi thi |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

 Ngày tháng năm ……

 Hiệu trưởng

**Ghi chú :**

- Các đơn vị có trách nhiệm báo cáo đầy đủ số lượng CBGV của đơn vị mình (Sở GD&ĐT sẽ kiểm tra số liệu) chuẩn bị tham gia coi thi với tinh thần huy động tối đa;

- Những CBGV diện nghỉ thai sản, ốm đau và các trường hợp đặc biệt khác (tính đến thời điểm thi), Hiệu trưởng nhà trường lập danh sách báo cáo Sở GD&ĐT;

- Những trường hợp CBQL không tham gia làm lãnh đạo các HĐT phải có lý do chính đáng, có đơn xin phép và phải được Giám đốc Sở GD&ĐT đồng ý;

 - Báo cáo gửi về phòng KT&KĐCLGD qua email: minhva.ktkd@thanhhoa.edu.vn

 - Thời gian: Chậm nhất 10/5/2019./.

**(Mẫu 2)**

 **UBND TỈNH THANH HOÁ**

 **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**ĐĂNG KÝ THI VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2019 – 2020**

**Trư­ờng THPT**:…………………… **Mã Trường :………**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hội đồng coi thi** | **Địa điểm****đặt HĐ** **(điểm thi)** | **Số thí sinh** | **Số phòng thi** | **Ghi chú**(Những phòng thi dưới hoặc trên 24 Thí sinhghi rõ Phòng số:…?, số TS…? ) |
| 1 | Ba đình A | THPT Ba Đình | 479 | 20 | Phòng 20 có 23 TS |
| 2 | Ba đình B | THPT Ba Đình | 481 | 20 | Phòng 20 có 25 TS |
| 3 | Ba đình C | THCS Thị trấn | 480 | 20 |  |
| ***Tổng*** |  |  | … | …. |  |

 Ngày tháng năm 2019

 Hiệu trư­ởng

 *(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

**Ghi chú:**

+ Tất cả các Danh sách lập trong kỳ thi phải đúng mẫu quy định; ghi đúng Mã trường theo quy định của Sở tại công văn HD thi. Tên của Hội đồng coi thi là tên của tr­ường THPT ghép với các chữ in hoa A, B, C… (nếu có nhiều Hội đồng). VD: Hội đồng THPT Ba Đình A, THPT Ba Đình B….

+ Chính xác các thông tin;

+ Bản điện tử gửi hộp thư: minhva.ktkd@thanhhoa.edu.vn trước 12 giờ ngày 28/5/2018;

+ Mẫu này làm thành 03 bản có đủ chữ ký thủ trưởng và dấu của đơn vị; nạp trực tiếp cho ông Võ Anh Minh vào cùng ngày nạp hồ sơ (từ 28-29/5/2019).

***(Mẫu 3*)**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT THANH HÓA**Trường (Phòng GD&ĐT): …………………….** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**DANH SÁCH CÁN BỘ GIÁO VIÊN LÀM NHIỆM VỤ COI THI**

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020

HỘI ĐỒNG COI THI: ……………………..

Nơi đặt điểm thi:……………………………..

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ (gv môn),** **đơn vị công tác** | **Chức vụ tại HĐ** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*(Danh sách này có ng­ười)*

Ngày tháng năm 2019

Thủ tr­ưởng đơn vị

 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:** **(Tất cả các đơn vị đi coi thi đều phải lập mẫu này)**

- Đơn vị lập danh sách CBGV tham gia coi thi (cả bản email và bản có dấu đỏ) gửi đến HĐT chậm nhất ngày 22/5/2019;

- Danh sách Giáo viên coi thi tăng cường từ các phòng GD&ĐT gửi chậm nhất 27/5/2019.

***(Mẫu 4*)**

 **UBND TỈNH THANH HOÁ**

 **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH CÁN BỘ GIÁO VIÊN LÀM NHIỆM VỤ COI THI**

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020

*(Kèm theo QĐ số......./QĐ-SGDĐT ngày …. /5/2019)*

HỘI ĐỒNG COI THI: ………………………………MÃ HĐ:…….

Nơi đặt Hội đồng hoặc điểm thi: ………………………

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ (gv môn);** **đơn vị công tác** | **Chức vụ tại HĐ** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*(Danh sách này có ng­ười)*

Ghi chú:

- Đơn vị đặt Hội đồng thi có nhiệm vụ nhập danh sách các đoàn đến coi thi tại đơn vị mình (kể cả của đơn vị mình) thành một danh sách Hội đồng coi thi hoàn chỉnh.

- Danh sách này phải đủ thông tin về lãnh đạo, giáo viên làm nhiệm vụ coi thi của mỗi Hội đồng (kể cả GV THCS).

- Danh sách gồm cả CBNV, bảo vệ, phục vụ, công an bảo vệ. ***(01 bản có dấu, chữ ký của Thủ trưởng đơn vị nơi đặt HĐT; 01 bản không có mục ký, không đóng dấu)*** và nạp trực tiếp cho ông Võ Anh Minh vào cùng ngày nạp hồ sơ (từ 28-29/5/2019).

**(Mẫu 5)**

 **UBND TỈNH THANH HOÁ**

 **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH CÁN BỘ GIÁO VIÊN LÀM PHÁCH BÀI THI**

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020

*(Kèm theo QĐ số......./QĐ-SGDĐT ngày /5/2019)*

**Hội đồng làm phách bài thi………………………**

 Mã trường (nơi đặt Hội đồng):………………….

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ (gv môn);****đơn vị công tác** | **Chức vụ tại HĐ** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

(Danh sách này có ng­ười)

 Thủ tr­ưởng đơn vị

 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Nơi đặt Hội đồng có nhiệm vụ nhập danh sách CBGV tham gia làm phách (kể cả của đơn vị mình), công an bảo vệ.. thành danh sách hoàn chỉnh.

- Danh sách gồm cả CBNV, bảo vệ, phục vụ, công an bảo vệ. ***(01 bản có dấu, chữ ký của Thủ trưởng đơn vị nơi đặt HĐT; 01 bản không có mục ký, không đóng dấu)*** và nạp trực tiếp cho ông Võ Anh Minh vào cùng ngày nạp hồ sơ (từ 28-29/5/2019).

*Không điều động cán bộ, giáo viên môn có thi làm phách bài thi*

**(Mẫu 6)**

 **UBND TỈNH THANH HOÁ**

 **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH CÁN BỘ GIÁO VIÊN LÀM NHIỆM VỤ CHẤM THI**

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020

*(Kèm theo QĐ số......./QĐ-SGDĐT ngày /5/2019)*

HỘI ĐỒNG CHẤM THI: ……………………………..

Mã trường (nơi đặt HĐC): …………………

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ (gv môn),** **đơn vị công tác**  | **Chức vụ tại HĐ****(GK môn)** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

(Danh sách này có ng­ười) Thủ tr­ưởng đơn vị

 (Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Nơi đặt Hội đồng có nhiệm vụ nhập danh sách CBGV chấm thi của Hội đồng;

- Danh sách gồm cả CBNV, bảo vệ, phục vụ, công an bảo vệ. ***(01 bản có dấu, chữ ký của Thủ trưởng đơn vị nơi đặt HĐT; 01 bản không có mục ký, không đóng dấu)*** và nạp trực tiếp cho ông Võ Anh Minh vào cùng ngày nạp hồ sơ (từ 28-29/5/2019).

***(Mẫu 7)***

 **UBND TỈNH THANH HOÁ**

 **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

 **DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020

*(Kèm theo QĐ số......./QĐ-SGDĐT ngày /5/2019)*

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG: THPT ............ **Mã trường:…**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ tên** | **Chức vụ đơn vị** | **CV HĐ tuyển sinh** | **Ghi chú** |
| 1 |  | Hiệu trưởng | Chủ tịch |  |
| 2 |  | P.Hiệu trưởng | Pchủ tịch |  |
| 3 |  | P.Hiệu trưởng | Pchủ tịch |  |
| 4 |  | Thư kí HĐ | Thư kí |  |
| 5 |  | Chủ tịch CĐ | Thành viên HĐ |  |
| 6 |  | Bí thư Đ trường | Thành viên HĐ |  |
| 7 |  | Tổ trưởng.... | Thành viên HĐ |  |
| 8 |  | Tổ trưởng.... | Thành viên HĐ |  |
| 9 |  | Tổ trưởng.... | Thành viên HĐ |  |

*(Danh sách này có ng­ười)*

Thủ tr­ưởng đơn vị

 (Ký, ghi rõ họ tên)

- DS này làm thành 02 bản: 01 bản không ký tên đóng dấu, 01 bản ký tên đóng dấu của thủ trưởng đơn vị;

- Những trường có thí sinh diện tuyển thẳng phải nộp Sở GD&ĐT danh sách Hội đồng tuyển sinh trước ngày 26/5/2019.

(Mẫu 8)

##  SỞ GD&ĐT THANH HÓA

**Trường …………………….**

**BÁO CÁO TUYỂN SINH**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã trường | Tên trường | Chỉ tiêu TS | SL tuyển thẳng | Điểm chuẩn | SL tuyển (qua thi) | SL xét kế cận (nếu có) |
|  |  |  |  |  |  |  |

Gửi theo địa chỉ hộp thư: minhva.ktkd@thanhhoa.edu.vn

(Gửi ngay trong ngày công bố điểm chuẩn)SỞ GIÁO DỤC&ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 THANH HOÁ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Trường THPT:......................**

**PHIẾU BÁO KẾT QUẢ THI VÀO LỚP 10 THPT, THPT DÂN TỘC NỘI TRÚ**

**Khoá thi ngày 05 tháng 6 năm 2019.**

Họ và tên thí sinh : Nam (nữ):.………

Ngày sinh: ………………………………………………………………………

Nơi sinh: ………………………………………………………………………...

Học sinh trường THCS: ………………………………………………………..

Dự thi vào lớp 10 THPT tại Hội đồng thi: ……………………………………..

Số báo danh : …..Phòng thi số: ……………………………..

KẾT QUẢ THI :

Môn Toán : ...............điểm (bằng chữ ………..………………............điểm);

Môn Ngữ văn : .........điểm (bằng chữ …………..…………………....điểm);

Môn Tiếng Anh: ………..điểm (bằng chữ ………..…………………….điểm);

Điểm ­ưu tiên:............................điểm

Điểm khuyến khích :.................điểm

**ĐIỂM TỔNG (*Đã nhân hệ số)*:**

Bằng số……....... điểm, (Bằng chữ …………………......................điểm)

***Nếu phiếu báo điểm không khớp với điểm thi trong bảng ghi điểm, thí sinh có***

***trách nhiệm báo cáo với Hiệu tr­ưởng tr­ường THPT nơi dự thi để xử lý.***

Thanh Hoá, ngày …. tháng… năm 2019

 **Hiệu trư­ởng**

 *(Họ, tên, ký và đóng dấu)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO ĐIỂM BÀI THI**

**Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020**

**Kính gửi:** Hội đồng phúc khảo bài thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

Năm học 2019 – 2020

 Họ và tên thí sinh: ............................................................................Giới tính: ............

 Ngày, tháng, năm sinh:........................................................... Dân tộc: ......................

 Nơi sinh: .......................................................................................................................

Học sinh tr­ường THCS: ...............................................................................................

Xã (phường, thị trấn): ................................. huyện (thị xã, thành phố)........................

tỉnh.....................................................................................

Đã dự thi kỳ thi TS vào lớp 10 THPT năm học 2018- 2020;

Tại Hội đồng thi............................................................................................................

Số báo danh: ...........................; Phòng thi số: ..............Tổng điểm đã công bố: ...........

Trong đó điểm ưu tiên, khuyến khích cộng thêm (nếu có): ........................................

Môn đề nghị phúc khảo: ........................., Điểm thi môn phúc khảo: .........................

Lý do đề nghị phúc khảo: ............................................................................................

......................................................................................................................................

........................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **Hiệu tr­ưởng trường THPT** **xác nhận điểm bài thi đã công bố là đúng***(Ký tên và đóng dấu)* | *Ngày tháng năm 2019***Ng­ười làm đơn** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**( Mẫu 1 – phúc khảo)**

 **Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT DANH SÁCH HỌC SINH ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO BÀI THI**

 **Khoá thi ngày 05/6/2019 Kỳ thi TS vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020**

**HỘI ĐỒNG THI: ……………………………. MÃ HĐ:………. MÔN PHÚC KHẢO………………..**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày sinh** | **Số****báo danh** | **Hội đồng thi** | **Môn****phúc khảo** | **Điểm thi môn PK** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

 *(Ghi chú: Lập danh sách SBD tăng dần)*  Ngày tháng năm 2019

 **Hiệu trưởng**

*(Ký tên đóng dấu)*

**( Mẫu 1 – phúc khảo)**

 **Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT DANH SÁCH HỌC SINH ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO BÀI THI**

 **Khoá thi ngày 05/6/2019 Kỳ thi TS vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020**

**HỘI ĐỒNG THI: ……………………………. MÃ HĐ:………….**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ho và tên** | **Ngày sinh** | **Số** **báo danh** | **Hội đồng thi**  | **Môn phúc khảo** | **Điểm thi môn PK** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

(Ghi chú: Danh sách lần lượt theo môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh)

 Ngày tháng năm 2019

 **Hiệu trưởng**

 *(Ký tên đóng dấu)*